

Số:64/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số, giữa: 24/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026.

- *Nguyên đơn*: Chị Châu Thị B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110,116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Châu Thị B với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 12/8/2021 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 10/01/2024 cho chị Châu Thị Bích trực T nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý và Nguyễn Hoàng P mỗi tháng một cháu là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/03/2026 đến khi Nguyễn Ngọc Như Ý và Nguyễn Hoàng P đủ 18 tuổi hoặc chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

2.3 Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm: Chị Châu Thị Bích tự N chịu án dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000725 ngày 12/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Châu Thị Bích K phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Dương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2-Vĩnh Long;
- UBND xã Tam Bình (2021);
- Lưu HS.

Trần Thanh Thảo